

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

KHOA VĂN HỌC

BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ VĂN HỌC VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2019

MỤC LỤC

MỤC LỤC	3
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ	4
1. Thông tin chung về chương trình đào tạo	4
2. Tôn chỉ giáo dục và mục tiêu của chương trình đào tạo	4
3. Đối tượng tuyển sinh.....	5
4. Chuẩn đầu ra của chương trình (cđr)	7
5. Ma trận các Học phần và chuẩn đầu ra (kỹ năng).....	8
6. Thời gian đào tạo theo thiết kế chương trình	12
7. Điều kiện tốt nghiệp.....	12
8. Loại chương trình đào tạo	12
9. Nội dung chương trình đào tạo	12
MÔ TẢ VĂN TẮT HỌC PHẦN	16

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - Tiếng Việt: **Văn học Việt Nam**
 - Tiếng Anh: **Vietnamese Literature**
- Mã ngành đào tạo: 60 22 01 21
- Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
- Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - Tiếng Việt: **Thạc sĩ Văn học Việt Nam**
 - Tiếng Anh: **Master of Arts in Vietnamese Literature**
- Bộ môn quản lý ngành: Văn học Việt Nam, Khoa Văn học

2. Tôn chỉ giáo dục và mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Tôn chỉ giáo dục

Theo Quyết định số 15/QĐ-XHNV-HCTH về việc ban hành Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và Triết lý giáo dục, Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn xác định triết lý giáo dục là: Giáo dục toàn diện, Khai phóng, Đa văn hoá. Trên cơ sở này, chương trình đào tạo của Khoa Văn học hướng tới tôn chỉ giáo dục: Nhân bản, Hiện đại, Dân tộc.

- Nhân bản (Humanity) là tính nhân bản/ tính nhân văn/ tính nhân đạo, chú trọng đến việc xây dựng và hoàn thiện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người, là yếu tố quan trọng trong mục tiêu đào tạo con người toàn diện Việt Nam, công dân toàn cầu.

- Hiện đại (Modernity) là tính hiện đại/ tinh thần hiện đại, tư duy khoa học hiện đại, phát triển khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, góp phần vào sự nghiệp hiện đại hoá, xây dựng và phát triển đất nước.

- Dân tộc (Nationality) là tính dân tộc, tinh thần dân tộc, bản sắc dân tộc, tinh thần yêu nước, chú trọng vào những vấn đề của dân tộc, hiểu biết sâu sắc và tự hào về dân tộc Việt Nam, vì sự lợi ích và sự phát triển bền vững của dân tộc trong bối cảnh đa văn hoá và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu

- Đào tạo các chuyên gia có tinh thần nhân văn cao cả, có phẩm chất đạo đức tốt đẹp của công dân Việt Nam và công dân toàn cầu trong thời đại mới.

- Đào tạo học viên trở thành chuyên gia có trình độ cao, nắm vững các kiến thức sâu và rộng về lịch sử văn học Việt Nam cũng như những vấn đề lý luận có liên quan đến thực tiễn văn học dân tộc.

- Trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về lý luận văn học của phương Đông và phương Tây có liên quan với văn học dân tộc.

- Nâng cao khả năng tự nghiên cứu đối với những vấn đề xuất phát từ thực tiễn văn học Việt Nam đặt ra trên tinh thần tư duy hiện đại, sáng tạo.

- Những học viên được đào tạo có khả năng làm công tác nghiên cứu khoa học ở các viện, trung tâm nghiên cứu văn học; tham gia giảng dạy trung học phổ thông, đại học và có thể hoạt động ở một số lĩnh vực khác của khoa học xã hội và nhân văn.

3. Đối tượng tuyển sinh

3.1. Đối tượng được chuyển tiếp sinh:

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế của Đại học Quốc gia ban hành. (Điều 3 Hình thức tuyển sinh, chương II Tuyển sinh, Quy chế Tuyển sinh trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ký ngày 19 tháng 2 năm 2016).

- Người nước ngoài;

- Người tốt nghiệp chương trình cử nhân tài năng của ĐHQG; chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam có điểm trung bình tích lũy từ 7.5 điểm trở lên (theo thang điểm 10); người tốt nghiệp chính quy, văn bằng 2 chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10). Thời gian xét tuyển các trường hợp này là 12 tháng tính từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển;

- Các chương trình đặc biệt theo Đề án được Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt.

3.2. Đối tượng dự tuyển

Thi tuyển đối với các đối tượng không thuộc đối tượng xét tuyển.

Những người tốt nghiệp đại học các ngành ĐÚNG và PHÙ HỢP với ngành Văn học Việt Nam:

- Văn học; Ngữ văn (cử nhân/ sư phạm); Ngữ văn Việt Nam; Ngôn ngữ học; Hán Nôm; Sáng tác văn học.

Những người tốt nghiệp đại học các ngành GẦN với ngành Văn học gồm:

- Lý luận và phê bình sân khấu, Biên kịch sân khấu, Lý luận và phê bình điện ảnh - truyền hình, Biên kịch điện ảnh - truyền hình, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Việt Nam học, Lý luận và phương pháp dạy văn, Sáng tác văn học.

- Ngôn ngữ/ Ngữ văn: Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italia, Nhật, Hàn Quốc, Ả Rập, Giáo dục ngôn ngữ/ Phương pháp giảng dạy tiếng Anh/ Pháp/ Nga/ Hoa/ Nhật/ Hàn.

- Quốc tế học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Khu vực Thái Bình Dương học, Triết học, Văn hóa học, Nhân học, Văn hóa dân tộc, Văn hóa quần chúng, Du lịch, Báo chí và truyền thông, Quan hệ công chúng và truyền thông, Châu Á học.

3.3. Các môn học bổ túc kiến thức cho các ngành GẦN:

STT	Tên học phần	Số tiết	Ghi chú
1	Văn học Việt Nam từ TK.X đến giữa TK.XVIII	30	Thí sinh có thể chọn học theo chương trình đào tạo

2	Văn học Việt Nam từ giữa TK.XVIII đến cuối TK.XIX	30	đại học ngành văn học một phần của hai môn sau đây để đảm bảo đủ 60 tiết: Văn học cổ điển Việt Nam 1 và Văn học cổ điển Việt Nam 2.
3	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1945	30	Thí sinh có thể chọn học theo chương trình đào tạo đại học ngành văn học một phần của hai môn sau đây để đảm bảo đủ 60 tiết: Văn học hiện đại Việt Nam 1 và Văn học hiện đại Việt Nam 2.
4	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975	30	
5	Đại cương lý luận văn học	30	Có thể học chung với sinh viên ngành Hán Nôm
6	Các phương pháp phê bình văn học	30	Học chung với ngành Văn học

3.4. Các môn thi tuyển:

Căn cứ vào quy chế tuyển sinh Sau Đại học của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, các môn thi tuyển bậc Cao học chuyên ngành Hán Nôm gồm 3 môn sau đây:

- Môn cơ bản: **Lý luận văn học**
- Môn cơ sở: **Văn học Việt Nam**
- Ngoại ngữ: một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung

Các trường hợp được xét miễn thi môn ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học tại trường, tại nước mà ngôn ngữ dùng trong học tập trùng với một trong 5 ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung.

- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành ngôn ngữ của 1 trong 5 ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ được quy định tối thiểu cấp độ B1, quy định tại Phụ lục III, trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM cho phép hoặc công nhận.

Đối với tiếng Anh:

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	VNU-EPT
B1	4.5	450 PBT/TTP	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	201

		133 CBT 45 iBT					
B2	5.5	500 PBT/ITT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Business Vantage	60	251

Đối với các ngoại ngữ khác:

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau B1	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3
B2	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau B2	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N2

- Có giấy chứng nhận điểm ngoại ngữ đạt từ 50 điểm trở lên trong kỳ tuyển sinh sau đại học do ĐHQG-HCM tổ chức còn hiệu lực 2 năm kể từ ngày tuyển sinh môn ngoại ngữ đến ngày nộp hồ sơ.

3.5. Điều kiện trúng tuyển

- Thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên theo thang điểm 10 ở các môn thi cơ bản, cơ sở. Đối với môn ngoại ngữ, thí sinh theo Quy chế / Quy định hiện hành của ĐHQG-HCM.

- Số lượng trúng tuyển căn cứ theo chỉ tiêu cụ thể của cơ sở đào tạo.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình (cđr)

Kiến thức

Học viên sau khi hoàn thành chương trình có thể hiểu và vận dụng các kiến thức sau đây trong các công tác và trong lĩnh vực nghiên cứu văn học:

- Hiểu và vận dụng kiến thức liên ngành liên quan đến văn học Việt Nam và lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu (K1)
- Vận dụng các lý thuyết văn học vào việc phân tích những vấn đề văn học Việt Nam (K2)
- Hiểu và vận dụng kiến thức văn học nước ngoài và văn học so sánh vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam (K3)
- Phân tích và đánh giá được những vấn đề cụ thể của văn học và lịch sử văn học Việt Nam (K4)

Nhận thức tư duy

- Phân tích và hệ thống các vấn đề tư liệu văn học (TD1)
- Tư duy tổng hợp và phản biện những vấn đề văn học (TD2)

Kỹ năng

- Kỹ năng đọc các văn bản tác phẩm và tư liệu nghiên cứu (KN1)
- Kỹ năng phân tích tác phẩm và hệ thống tư liệu nghiên cứu (KN2)
- Kỹ năng viết bài luận, trình bày ý tưởng mới và công bố khoa học (KN3)

Thái độ

- Thái độ trân quý di sản văn hoá dân tộc và quốc tế (T1)
- Thái độ tích cực phục vụ xã hội, cộng đồng (T2)
- Thái độ học tập suốt đời, độc lập nghiên cứu các vấn đề chuyên ngành (T3)

5. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

(Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học)

Stt	Học kỳ	Tên môn học	T C	Chuẩn đầu ra											
				Kiến thức				Tư duy		Kỹ năng			Thái độ		
				K 1	K2	K3	K 4	T D 1	T D 2	K N 1	K N 2	K N 3	T 1	T 2	T 3
I	Khối kiến thức bắt buộc														
1	I	Triết học	4	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Phần kiến thức cơ sở và ngành															
1	I	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	3	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	I	Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam	2	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
3	I	Phật giáo và văn học cổ điển Việt Nam	2	X			X	X		X	X	X	X	X	X
4	I	Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ	2	X			X	X		X	X	X	X	X	X

		XX													
5	I	Chủ nghĩa hiện đại và văn học Việt Nam hiện đại	2	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
6	II	Chủ nghĩa hiện sinh và văn học	2	X	X			X		X	X	X	X	X	X
7	II	Các trường phái phê bình văn học phương Tây	2	X	X			X		X	X	X	X	X	X
8	II	Nguyên lý văn học so sánh	2	X	X			X	X	X	X	X	X	X	X
9	II	Huyền thoại và văn học	2	X	X			X		X	X	X	X	X	X
10	II	Lý thuyết tự sự học	2	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X
II	Khối kiến thức tự chọn														
11	I	Tiếp cận văn học châu Á bằng lý thuyết phương Tây hiện đại	2	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X
12	I	Thơ thiền Đông Á	2	X		X	X	X		X	X	X	X	X	X
13	I	Thơ Đường - những vấn đề lý luận và phương pháp tiếp cận	2	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
14	I	Những vấn đề văn học Trung Quốc thế kỷ XX	2	X		X		X		X	X	X	X	X	X
15	I	Thời Trung đại trong văn học các nước khu vực Đông Á	2	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
16	II	Tiểu thuyết tài tử Đông Á	2	X		X	X	X		X	X	X	X	X	X

17	II	Nghiên cứu văn học dân gian theo loại hình	2	X	X		X	X		X	X	X	X	X	X
18	II	Truyện cổ tích dưới mắt các nhà khoa học	2	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X
19	II	Vấn đề con người trong văn học trung đại Việt Nam	2	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X
20	II	Loại hình nhà nho tài tử trong văn học trung đại Việt Nam	2	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
21	II	Văn học trung đại Việt Nam - những vấn đề thi pháp	2	X	X		X	X		X	X	X	X	X	X
22	III	Gia Định Tam gia và văn học Hán Nôm Nam Bộ	2	X			X	X		X	X	X	X	X	X
23	II	Tiến trình hiện đại hóa và sự nghiệp đổi mới văn học Việt Nam thế kỷ XX	2	X		X		X		X	X	X	X	X	X
24	II	Tiểu thuyết lịch sử: những vấn đề lý luận và thực tiễn sáng tác	2	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
25	II	Thơ Việt Nam hiện đại – những vấn đề thi pháp	2	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
26	III	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại	2	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
27	III	Giọng điệu trong thơ trữ tình	2	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X

28	III	M. Bakhtin với lý luận và thi pháp tiểu thuyết	2	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X
29	III	Trường phái hình thức Nga	2	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X
30	III	Những vấn đề của văn học Nga hiện đại	2	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X
31	III	Những vấn đề của văn học Nga hiện đại	2	X		X		X		X	X	X	X	X	X
32	II	Thi pháp tiểu thuyết và tiểu thuyết phương Tây hiện đại	2	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X
33	II	Văn hóa học và nghiên cứu văn học	2	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X
34	II	Một số vấn đề về lý luận văn học hiện đại	2		X	X		X		X	X	X	X	X	X
35	II	Vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong văn học	2	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
36		Ký hiệu học văn học nghệ thuật		X			X	X		X	X	X	X	X	X
37		Chủ nghĩa Hậu hiện đại trong văn học		X		X	X	X		X	X	X	X	X	X
38		Nghiên cứu văn học dưới góc nhìn văn hóa học		X		X	X	X		X	X	X	X	X	X
39		Tiếp nhận văn học		X		X	X	X		X	X	X	X	X	X
III	Khối kiến thức luận văn														
40	III, IV	Luận văn	15	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

6. Thời gian đào tạo theo thiết kế chương trình

Thời gian đào tạo dành cho học viên đã tốt nghiệp đại học: **2 năm**.

7. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên chỉ được bảo vệ luận văn khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy chế của cơ sở đào tạo.
- b) Đã học xong và đạt yêu cầu các môn học trong chương trình đào tạo.
- c) Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- d) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn.

Điều kiện tốt nghiệp căn cứ Theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ do Giám đốc ĐHQG.HCM ban hành theo Quyết định số 01/ QĐ-ĐHQG-ĐH&SDH, ngày 05 tháng 01 năm 2009.

8. Loại chương trình đào tạo

- Chương trình Thạc sĩ nghiên cứu
- Chương trình Thạc sĩ định hướng nghiên cứu (Áp dụng cho chuyên ngành Văn học Việt Nam)
- Chương trình Thạc sĩ định hướng ứng dụng (Không áp dụng cho chuyên ngành Văn học Việt Nam)

9. Nội dung chương trình đào tạo

9.1. Khái quát chương trình: Tổng cộng 60 tín chỉ (TC), bao gồm:

- + **Phần kiến thức chung: 04 TC**
 - Triết học: 04 TC
- + **Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 38 TC** (Số tín chỉ tự chọn chiếm tối thiểu 30% tổng số tín chỉ yêu cầu tích lũy đối với khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành)
 - Các học phần bắt buộc: 21 TC
 - Các học phần tự chọn: 20 TC
- + **Luận văn thạc sĩ: 15 TC** và 1 bài báo liên quan đến luận văn do học viên là tác giả chính, đăng tạp chí chuyên ngành trong danh mục Hội đồng chức danh khoa học.

9.2. Danh mục các môn học

Học phần	Mã số học phần/ môn học	HK	Tên học phần/môn học	Khối lượng (Tín chỉ)		
				Tổng số	Lý thuyết	TH, TN, TL

	Phần kiến thức chung (Bắt buộc)			4		
1			Triết học	4	4	
	Phần kiến thức cơ sở và ngành			41		
	Các học phần bắt buộc			21		
1		1	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	3	3	
2		1	Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam	2	2	
3		1	Phật giáo và văn học cổ điển Việt Nam	2	2	
4		1	Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	2	2	
5		1	Chủ nghĩa hiện đại và văn học Việt Nam hiện đại	2	2	
6		1	Chủ nghĩa hiện sinh và văn học	2	2	
7		1	Các trường phái phê bình văn học phương Tây	2	2	
8		1	Nguyên lý văn học so sánh	2	2	
9		2	Huyền thoại và văn học	2	2	
10		2	Lý thuyết tự sự học	2	2	
	Các học phần tự chọn			20		
1		2	Tiếp cận văn học châu Á bằng lý thuyết phương Tây hiện đại	2	2	
2		2	Thơ thiền Đông Á	2	2	
3		2	Thơ Đường - những vấn đề lý luận và phương pháp tiếp cận	2	2	
4		2	Những vấn đề văn học Trung Quốc thế kỷ XX	2	2	
5		2	Thời Trung đại trong văn học các nước khu vực Đông Á	2	2	

6		2	Tiểu thuyết tài tử Đông Á	2	2	
7		2	Nghiên cứu văn học dân gian theo loại hình	2	2	
8		2	Truyện cổ tích dưới mắt các nhà khoa học	2	2	
9		3	Vấn đề con người trong văn học trung đại Việt Nam	2	2	
10		3	Loại hình nhà nho tài tử trong văn học trung đại Việt Nam	2	2	
11		3	Văn học trung đại Việt Nam - những vấn đề thi pháp	2	2	
12		3	Gia Định Tam gia và văn học Hán Nôm Nam Bộ	2	2	
13		3	Tiến trình hiện đại hóa và sự nghiệp đổi mới văn học Việt Nam thế kỷ XX	2	2	
14		3	Tiểu thuyết lịch sử: những vấn đề lý luận và thực tiễn sáng tác	2	2	
15		1	Thơ Việt Nam hiện đại – những vấn đề thi pháp	2	2	
16		1	Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại	2	2	
17		1	Giọng điệu trong thơ trữ tình	2	2	
18		2	M. Bakhtin với lý luận và thi pháp tiểu thuyết	2	2	
19		2	Trường phái hình thức Nga	2	2	
20		2	Những vấn đề của văn học Nga hiện đại	2	2	
21		2	Những vấn đề của văn học Nga hiện đại	2	2	
22		2	Thi pháp tiểu thuyết và tiểu thuyết phương Tây hiện đại	2	2	
23		2	Văn hóa học và nghiên cứu văn học	2	2	
24		3	Một số vấn đề về lý luận văn học hiện đại	2	2	
25		3	Vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong văn học	2	2	

26		3	Ký hiệu học văn học nghệ thuật	2	2	
27		3	Chủ nghĩa Hậu hiện đại trong văn học	2	2	
28		3	Nghiên cứu văn học dưới góc nhìn văn hóa học	2	2	
29		3	Tiếp nhận văn học	2	2	
		3-4	Khối kiến thức luận văn	15		
30			Luận văn thạc sĩ	15		
			Tổng cộng	60		

Đánh giá môn học, luận văn

- Đánh giá theo thang điểm 10
- Môn học và luận văn đạt yêu cầu là từ 5,5 điểm trở lên

MÔ TẢ VĂN TẮT HỌC PHẦN

1. Học phần: Phương pháp luận nghiên cứu văn học (Methodology of Literary Study)

Số tín chỉ: 03

Mô tả văn tắt nội dung học phần: Học phần trình bày các phương pháp nghiên cứu văn học trên thế giới; những gợi ý về thực hành nghiên cứu trong văn học Việt Nam. Những phương pháp nghiên cứu văn học đáng chú ý. Nhiều khoa học truyền thống và hiện đại, nhiều học thuyết lý luận phương pháp đã nghiên cứu hiện tượng văn học ở phương diện này hay phương diện khác theo cách này hay cách khác: lịch sử, tâm lý học, hiện tượng luận, ngôn ngữ học, chủ nghĩa cấu trúc, ký hiệu học, điều khiển học... Giúp người học nắm được phương pháp luận nghiên cứu văn học để từ đó có thể đi vào nghiên cứu tác giả hoặc tác phẩm cụ thể.

2. Học phần: Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản (Classical Concepts of Literature in China, Vietnam, Japan)

Số tín chỉ: 03

Mô tả văn tắt nội dung học phần: Đây là chuyên đề dành cho học viên cao học chuyên ngành Văn học Việt Nam và chuyên ngành Văn học nước ngoài. Chuyên đề nhằm cung cấp kiến thức cho người học về một trong những vấn đề cốt lõi của văn học khu vực Đông Á là vấn đề tư tưởng lý luận văn học cổ điển của Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản. Môn học yêu cầu học viên phải: Nắm được tiến trình, khuynh hướng, những tác gia và những phạm trù lý luận văn học cổ điển của Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, từ đó có thể hiểu được những khuynh hướng, trường phái lý luận văn học cổ điển cụ thể. Biết vận dụng những tư tưởng lý luận văn học ấy vào nghiên cứu, phê bình văn học cổ điển Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản

3. Học phần: Phật giáo và văn học cổ điển Việt Nam (Buddhism And Classical Literature Of Vietnam)

Số tín chỉ: 03

Mô tả văn tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức có hệ thống, cơ bản và cần thiết về lịch sử Phật giáo, Phật học, Thiền học Việt Nam cùng diện mạo, tiến trình phát triển của bộ phận văn học Phật giáo Việt Nam trong dòng chảy của văn học Việt Nam thời trung đại (thế kỷ X - hết thế kỷ XIX) qua một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu, trên cơ sở đó, chỉ ra những đặc điểm của bộ phận văn học này. Đồng thời định hướng cho học viên tự nghiên cứu về một vấn đề văn học Phật giáo cụ thể.

4. Học phần: Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX (Novel in Cochinchina at the End of the 19th century – Beginning of the 20th century)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Trình bày quá trình hình thành và phát triển, những đặc điểm của tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Hiểu biết sâu về tiến trình hình thành, phát triển và những đặc điểm của tiểu thuyết Nam Bộ nói riêng và tiểu thuyết Việt Nam nói chung. Có phương pháp, kiến thức để nghiên cứu văn học Nam Bộ và các tác giả văn học Nam Bộ.

5. Học phần: Chủ nghĩa hiện sinh và văn học (Existentialism and Literature)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Đây là môn học dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài và Lý luận văn học. Học phần cung cấp những khái niệm và luận điểm về triết học, mỹ học và văn học của chủ nghĩa hiện sinh và ảnh hưởng của nó đối với văn học phương Tây nửa cuối thế kỷ XX. Học phần cũng góp phần trang bị về phương pháp luận để nghiên cứu một số nhà văn hiện sinh chủ nghĩa như Jean-Paul Sartre, Albert Camus, Simone de Beauvoir, Francois Sagan... và phân tích tác phẩm văn học của họ về mặt chủ đề, tâm lý nhân vật, kỹ thuật mô tả hiện tượng học...; qua đó gợi ý một hướng chọn đề tài luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Việc đào sâu tìm hiểu những quan niệm của chủ nghĩa hiện sinh có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nghiên cứu, phê bình và giảng dạy văn học; đồng thời góp phần soi sáng một số hiện tượng trong văn học Việt Nam, đặc biệt ở miền Nam giai đoạn 1954-1975.

6. Học phần: Các trường phái phê bình văn học phương Tây (Schools of Western Literary Criticism)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần trình bày khái quát về 6 trường phái phê bình lớn của thế kỷ XX: Phê bình Xã hội học, Phê bình Phân tâm học, Phê bình Cổ mẫu, Phê bình Cấu trúc, Phê bình Văn bản và Liên văn bản. Đây là Học phần dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài và Lý luận văn học. Học phần cung cấp kiến thức khái quát về 6 trường phái phê bình văn học ở phương Tây thế kỷ XX, trên các phương diện: khái niệm, tác giả, luận điểm, phương pháp, nhận định. Học phần góp phần giúp người học trang bị thêm những phương pháp tiếp cận mới nhằm khám phá các hiện tượng văn học.

7. Học phần: Nguyên lý văn học so sánh (Principles of Comparative Literature)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Giới thiệu những nguyên lý cơ bản của VHSS với tính cách là một lý thuyết và phương pháp nhận thức và nghiên cứu về văn học có khả năng làm sáng tỏ các vấn đề văn học cả trên lĩnh vực lý luận, phê bình và lịch sử văn học. Bước đầu giúp cho học viên vận dụng các nguyên lý của VHSS vào

nghiên cứu văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, trước mắt là vận dụng vào việc thực hiện các luận văn thạc sĩ và các báo cáo khoa học. Những nguyên lý văn học so sánh là chuyên đề dành cho học viên cao học các ngành Văn học Việt Nam và Văn học nước ngoài, giúp học viên có một cái nhìn tương đối tổng quan về văn học thế giới, các mối quan hệ giữa các nền văn học dân tộc, mối quan hệ giữa văn học với các lĩnh vực khác của đời sống văn hóa. Học phần cũng giúp học viên củng cố lại một số kiến thức đã học về lý luận và lịch sử văn học, thực hành vận dụng phương pháp so sánh trong nghiên cứu văn học.

8. Học phần: Huyền thoại và văn học (Myth and Literature)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Trên cơ sở quan niệm về huyền thoại và văn học như là hai hệ thống thi pháp có những đặc điểm tương đồng và dị biệt, đề xuất cách tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu văn học về các khuynh hướng “huyền thoại hóa” trong sáng tác văn học và giới thiệu một mô hình các thao tác nghiên cứu cụ thể. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa huyền thoại và văn học, một số mô hình và kỹ năng phân tích mối quan hệ huyền thoại – văn học. Ứng dụng vào lĩnh vực nghiên cứu và phê bình văn học về các khuynh hướng “huyền thoại hóa” trong sáng tác văn học.

9. Học phần: Lý thuyết tự sự học (Narratology)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Giới thiệu khái niệm, chức năng, quá trình hình thành và phát triển của Tự sự học; trình bày nội dung và phương pháp nghiên cứu các lĩnh vực của Tự sự học; phân tích mẫu và hướng dẫn vận dụng nghiên cứu đặc điểm mô hình tự sự. Giới thiệu một số vấn đề lý luận và lịch sử của tự sự học với tư cách một nhánh của thi pháp học hiện đại, giúp đi sâu nghiên cứu bản thân văn học cũng như văn học trong quan hệ với những lĩnh vực lân cận như sân khấu, điện ảnh, giao tiếp, phương tiện truyền thông, văn hóa... Bằng thảo luận và thực hành, giúp học viên cách vận dụng các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu tự sự học vào nghiên cứu các vấn đề văn học Việt Nam và thế giới.

10. Học phần Thơ thiền Đông Á (Zen Poetry in Eastern Asia)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Chuyên đề cung cấp kiến thức cho học viên về cái nhìn tổng quan về thơ Thiền – một thành tựu vĩ đại của khu vực văn học Phật giáo Đông Á. Thực chất chuyên đề tập trung so sánh văn học Thiền, thơ Thiền Việt Nam với thơ thiền Trung Hoa và Nhật Bản. Sau khi học tập chuyên đề, học viên chuyên ngành văn học Việt Nam và văn học nước ngoài có thể nắm được một số tri thức cơ bản sau: Thơ thiền là một thành tựu lớn của nền văn học trung đại Đông Á. Thơ thiền là sản phẩm của tinh hoa văn hóa Phật giáo, có sức lan truyền mạnh mẽ. Mỗi một nền thơ thiền thuộc vùng Đông Á (chủ yếu là Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản) đều có những đặc điểm riêng về tư tưởng và nghệ thuật, đồng thời cũng có sự

ảnh hưởng, giao thoa lẫn nhau. Sự ảnh hưởng, giao thoa ấy là dấu vết sự song hành văn hóa và kết tinh tư tưởng sáng tạo của các thiền sư trung đại. Mỗi nền thơ thiền đều sinh ra những nhà thơ vĩ đại, đóng góp không chỉ cho sự phát triển thiền học mà còn là những gương mặt xuất chúng của nền văn học khu vực và thế giới. Hình dung được tiến trình thơ thiền khu vực Đông Á và đánh giá đúng mức những ảnh hưởng của tư duy tôn giáo (Phật giáo, Thiên tông) đối với sự phát triển của tư tưởng văn học đích thực.

11. Học phần: Thơ Đường – những vấn đề lý luận và phương pháp tiếp cận (Theoretical Issues and Approaching Methods)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản nhất trong hệ thống các thao tác nghiên cứu thơ Đường, đặc biệt giúp họ nắm bắt được đặc trưng hay đặc trưng về mặt thi pháp của thơ Đường. Chuyên đề này gồm những bài giảng xoáy sâu vào một số mặt sau: Tiền đề phát triển của thơ Đường. Đặc trưng của thơ Đường. Nguyên nhân và tiến trình phát triển của thơ ca đời Đường. Ảnh hưởng của thơ Đường đối với thơ ca Trung Quốc và nước ngoài. Sau khi học xong chuyên đề này, ngoài những vấn đề như tiền đề phát triển, thành tựu, nguyên nhân, tiến trình phát triển, sức ảnh hưởng của thơ Đường... cần phải nắm rõ, học viên cần phải có cái nhìn thấu đáo, hệ thống về đặc trưng của thơ Đường ở các mặt: “phong cốt” và “hưng ký” (giá trị nội dung), “hưng tượng” và “vận vị” (giá trị thẩm mỹ), thanh luật (thể loại kết cấu) và từ chương (ngôn ngữ thơ), đặc trưng về con người cũng như không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật của thơ Đường.

12 Học phần: Thời trung đại trong văn học các nước Đông Á (Middle Age in East-Asian Literature)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Trình bày các khái niệm Thời trung đại trong lịch sử và trong văn học. Những tiền đề dẫn đến sự hình thành Khu vực văn hoá Đông Á (Khu vực văn hoá chữ Hán): Sự bùng nổ của văn hoá nhà Hán và việc hình thành Khu vực Văn hoá chữ Hán; Giao lưu kinh tế, văn hoá trong khu vực; Phật giáo Trung Hoa và việc hình thành khuynh hướng văn học Phật giáo Bắc tông ở VN, bán đảo Triều Tiên và Nhật Bản; Vấn đề phân kỳ văn học các nước Đông Á. Giúp cho học viên thấy được tổng quan toàn bộ văn học khu vực Đông Á: Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc với những quy luật phát triển chung của cả khu vực và những đặc sắc của từng nước.

13. Học phần: Tiểu thuyết tài tử giai nhân khu vực Đông Á (Caizi jiaren” (talented scholar-beauty) Novel in Eastern Asia)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Chuyên đề sẽ trình bày những nội dung chính như sau: Khái niệm về tiểu thuyết tài tử giai nhân và bối cảnh lịch sử xã hội tác động đến sự hình thành dòng tiểu thuyết này ở Đông Á. Vị trí, vai trò của tiểu thuyết

tài tử giai nhân trong tiến trình văn học khu vực Đông Á. Những thành tựu về nội dung và nghệ thuật của tiểu thuyết tài tử giai nhân. So sánh loại tiểu thuyết tài tử giai nhân giữa các nước Đông Á (Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên) trên các phương diện: thi pháp, tác giả sáng tác, ảnh hưởng đối với văn học từng nước. Sau khi học xong chuyên đề các học viên cao học cần nắm được khái niệm cơ bản về tiểu thuyết tài tử giai nhân, về vai trò, vị trí và thành tựu của dòng tiểu thuyết này trong văn học khu vực Đông Á, đồng thời nắm được sự tương đồng và dị biệt giữa tiểu thuyết tài tử giai nhân của các nước Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên.

14. Học phần: Vấn đề con người trong văn học trung đại Việt Nam (Humanism in Vietnamese Medieval Literature)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần trình bày vấn đề con người nhìn từ góc độ lý thuyết (Con người sinh học, con người xã hội, con người nghệ thuật, con người văn học...). Đối sánh vấn đề con người trong loại hình văn học dân gian với văn học viết, văn học khuyết danh với hữu thể, truyền miệng và xác định rõ bản quyền tác giả... Đối sánh vấn đề con người cá nhân trong văn học viết thuộc về văn học thời Trung đại với Cận hiện đại. Nhìn nhận trên cái nền lớn của văn học cổ vẫn thấy những bước thịnh suy khác nhau, những tìm tòi thể nghiệm và những bước tổng hợp tạo nên nhà văn lớn, phong cách lớn, trở thành đại biểu của từng giai đoạn, từng triều đại, từng thời đại, từng thế kỷ văn học... Từ góc độ lý thuyết, có sự xuất hiện con người cá nhân trong văn học cổ hay không (vừa với ý nghĩa sắc thái cái “tôi” tác giả tự biểu hiện, vừa như là đối tượng được nhận thức, thể hiện)? Ranh giới và vai trò chủ thể sáng tạo được xác định đến đâu? Mức độ đậm nhạt của sự thể hiện đó ra sao? Và cuối cùng là chúng tuân theo những nguyên tắc, cách thức phản ánh nào? ở đây, trên cơ sở khảo sát loại hình của những phương thức sáng tạo nghệ thuật lớn (chưa xét tới những thể loại nhỏ, những biến tấu thể tài đã một đi không trở lại), chúng tôi sẽ thu hẹp dân phạm vi, từ đó nêu lên một vài nhận thức ban đầu về vấn đề đã nêu.

15. Học phần: Loại hình học tác giả văn học nhà Nho (Typology of confucianist – writers)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Giới thiệu lý thuyết loại hình học. Phát triển và đi sâu hơn một phương diện cơ bản của loại hình học trong nghiên cứu văn học là loại hình học tác giả. Triển khai nghiên cứu ứng dụng vào lịch sử văn học Việt Nam, mô tả, hệ thống hoá, phân loại đối với loại hình tác giả nhà nho, là đội ngũ tác giả có số lượng đông đảo nhất, để lại nhiều nhất về số lượng tác phẩm cũng như những tác phẩm có giá trị bậc nhất trong văn học truyền thống. Cụ thể hóa quá trình vận động, tính quy luật của lịch sử vận động và phát triển của văn học dân tộc thông qua quá trình hình thành, phát triển và tác động qua lại, kế thừa và phủ định lẫn nhau giữa ba mẫu nhà nho chủ yếu: nhà nho hành đạo, nhà nho ẩn dật và nhà nho tài tử. Đặc điểm, tính chất, vị trí và vai trò của từng mẫu nhà nho đó trong lịch sử văn học. Bước đầu hình dung lịch sử văn học dân tộc từ góc độ lịch sử loại hình tác giả văn học. Giới thiệu lý thuyết loại hình học và việc vận dụng lý thuyết đó trong nghiên cứu

văn học sử. Cung cấp cho học viên những tri thức về đội ngũ tác giả, nhà nho từng sống và sáng tác trong lịch sử văn học Việt Nam; hệ thống hoá và phân loại họ theo những tiêu chí loại hình; trình bày những đặc điểm mang tính loại hình của ba loại nhà nho từ góc độ chính trị- xã hội và từ góc độ văn học sử.

16. Học phần: Gia Định tam gia và văn học Hán Nôm Nam Bộ (The Gia Dinh's Three Authors and Han-Nom Literature of the South of Vietnam)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về các đặc điểm đội ngũ tác giả và sáng tác văn học Hán Nôm Nam Bộ giai đoạn đầu, trong đó đặc biệt giới thiệu sâu ba nhà thơ đất Gia Định: Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tĩnh, Lê Quang Định. Bởi Gia Định Tam gia là các tác gia tiêu biểu trong văn học Hán Nôm Nam Bộ ở giai đoạn đầu, là những tác giả mang tính bản lề giao thời, có những đóng góp nhất định trong văn hoá, văn học Hán Nôm Nam Bộ. - Bối cảnh lịch sử ở Nam Bộ nửa cuối thế kỷ 18 đến nửa đầu thế kỷ 19. Đặc điểm đội ngũ sáng tác và khuynh hướng sáng tác Hán Nôm ở Nam Bộ nửa cuối thế kỷ 18 đến nửa đầu thế kỷ 19. Gia Định Tam gia và các sáng tác của họ trong văn học Hán Nôm Nam Bộ. Vị trí của Gia Định Tam gia trong văn học Hán Nôm Nam Bộ. Tìm hiểu sâu một số tác phẩm tiêu biểu của Gia Định Tam gia và các tác giả văn học tiêu biểu Hán Nôm Nam Bộ thế kỷ 18-19.

17. Học phần: Tiến trình hiện đại hóa và sự nghiệp đổi mới văn học Việt Nam thế kỷ XX (Modernization and Renovation Process of Vietnamese Literature in the 20th century)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Nêu lên những nét khái quát về lịch sử văn học và văn học hiện đại hóa trong tiến trình văn học Việt Nam và những vấn đề lý luận chung quanh vấn đề hiện đại hóa văn học. Giúp học viên có kiến thức nâng cao về quá trình hiện đại hóa và đổi mới của nền văn học Việt Nam hiện đại.

18. Học phần: Lý luận phê bình văn học Việt Nam hiện đại (Vietnamese Modern Literary Criticism)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 6 bài giảng tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau: Bối cảnh lịch sử - xã hội Việt Nam và sự hình thành, phát triển của nền văn học mới nửa sau thế kỷ XX – tiền đề của ý thức văn học thời đại mới. Quá trình tìm tòi và phát triển của ý thức văn học kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và cuộc tranh luận văn nghệ Việt Bắc (tháng 12 – 1949). Những cuộc tranh luận trong lý luận phê bình văn học từ 1954 – 1975. Những cuộc tranh luận tìm hướng đổi mới nền văn học Việt Nam 1975 – 2000. Chuyên đề nhằm trang bị cho học viên những hiểu biết chính xác và cơ bản về sự hình thành và phát triển của ý thức văn học cách mạng Việt Nam nửa sau thế kỷ XX. Trên cơ sở đó giúp họ hiểu đúng đắn sự hình thành và phát triển của 50 năm nền văn học cách mạng Việt Nam, kể cả

những thành tựu và hạn chế của nó. Từ đó thấy được tiến trình đổi mới văn học hiện nay.

19. Học phần: Trường phái Hình thức Nga (Russian Formalist School)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần trình bày bối cảnh lịch sử - văn hoá, trong đó trường phái Hình thức Nga ra đời; giới thiệu những quan điểm lý thuyết về thơ, văn xuôi, phê bình văn học của các nhà Hình thức luận qua các công trình của họ; phân tích ảnh hưởng của trường phái này đối với sự phát triển của lý luận văn học và thi pháp học thế kỷ XX. - Đây là Học phần dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài và Lý luận văn học. Học phần cung cấp kiến thức về những khái niệm và luận điểm có liên quan đến trường phái Hình thức Nga đầu thế kỷ XX, quan niệm của các nhà hình thức luận về đặc trưng của văn học, những thủ pháp của tác phẩm. Học phần cũng góp phần trang bị về phương pháp luận để nghiên cứu tác phẩm văn học dưới góc độ thi pháp học; qua đó gợi ý một hướng chọn đề tài luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ. Việc đào sâu tìm hiểu quan niệm văn học của trường phái Hình thức Nga có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nghiên cứu, phê bình và giảng dạy văn học; đồng thời góp phần khẳng định đặc trưng nghệ thuật của văn học.

20. Học phần: Những vấn đề văn học Nga hiện đại (Issues of Modern Russian Literature)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Chuyên đề giới thiệu những vấn đề của văn học hiện đại Nga như: chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa hiện đại và chủ nghĩa hậu hiện đại; văn học nữ; phê bình văn học Nga thế kỷ XX. Ngoài ra, còn có những giới thuyết về khái niệm “văn học hiện đại Nga” như một giai đoạn của tiến trình lịch sử văn học với các mốc thời gian và những điều kiện lịch sử - xã hội – văn hóa, các khái niệm “văn học hiện đại Nga”, “văn học đương đại Nga”, “văn học Nga”, “văn học Xô viết” và “văn học Hậu Xô viết”, “văn học Nga ở hải ngoại”. Cuối cùng, chuyên đề đề cập vấn đề tác động của văn học hiện đại Nga (sáng tác và phê bình) đối với văn học hiện đại Việt Nam. Đây là chuyên đề dành cho học viên cao học các chuyên ngành Văn học nước ngoài và Văn học Việt Nam, hướng tới việc nâng cao hiểu biết một số vấn đề liên quan đến lịch sử và lý luận văn học thông qua tìm hiểu những vấn đề quan trọng, nổi bật trong thế kỷ XX – đầu thế kỷ XXI của văn học Nga – một nền văn học có nhiều ảnh hưởng, tác động đến văn học Việt Nam hiện đại.

21. Học phần: Văn hóa học và nghiên cứu văn học (Culturology and Literary Study)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Giới thiệu cơ sở lý luận của hướng nghiên cứu văn hóa-văn học; trình bày quan điểm lý thuyết, phương pháp của một số trường

phái nghiên cứu văn hóa học có thể vận dụng trong nghiên cứu văn học. Giới thiệu hướng nghiên cứu văn hóa-văn học với những quan niệm lý thuyết và phương pháp nghiên cứu văn hóa có thể vận dụng làm sáng tỏ các vấn đề văn học trong phối cảnh văn hóa. Bằng thảo luận và thực hành, giúp học viên cách vận dụng hướng nghiên cứu văn hóa – văn học vào nghiên cứu các vấn đề văn học Việt Nam và thế giới.

22. Học phần: Một số vấn đề về lý luận văn học hiện đại (Issues of Modern Literary Theory)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Giới thiệu một số trường phái lý luận văn học hiện đại trên thế giới. Dẫn nhập: lịch sử lý luận văn học đi từ thời trung cổ đến thế kỷ XX. Tác phẩm văn học: xét từ mối quan hệ giữa văn bản và người đọc, trên cơ sở triết học, mỹ học và lý luận văn học hiện đại, hậu hiện đại. Vận dụng các kiến thức về lý luận văn học hiện đại trên thế giới để giải quyết những vấn đề của văn học Việt Nam hiện đại.

23. Học phần: Vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong văn học (Realism in Literature)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Xác định khái niệm chủ nghĩa hiện thực, những tiền đề xã hội – lịch sử, tư tưởng và văn hóa thẩm mỹ của chủ nghĩa hiện thực, sự phát triển của chủ nghĩa hiện thực, đặc trưng của chủ nghĩa hiện thực, vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong văn học các nước phương Đông, vấn đề chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam, Vấn đề phương pháp luận trong việc nghiên cứu chủ nghĩa hiện thực. Trang bị cho học viên những hiểu biết về một trào lưu, phương pháp cơ bản trong văn học.

24. Học phần: Tiếp nhận văn học (Reception Theory of Literature)

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Khái quát về lịch sử vấn đề nghiên cứu tiếp nhận văn học, mỹ học tiếp nhận của Hans Robert Jauss, quan niệm duy vật biện chứng của Manfred Naumann về tiếp nhận văn học, một số nhận xét chung về hai lý thuyết tiếp nhận văn học. Vào giữa thế kỷ trước các lý thuyết về tiếp nhận văn học đặc biệt phát triển. Song song đó các khuynh hướng nghiên cứu thực tiễn cũng tăng nhanh về mặt số lượng lẫn chất lượng; đôi khi trở thành có tính chất thời thượng. Ở Việt Nam, tiếp nhận văn học được đặc biệt quan tâm từ những năm 80 trở về sau của thế kỷ XX. Người ta có thể tìm thấy sự quan tâm này được thể hiện ở các bài nghiên cứu đăng báo và cả ở các luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ được bảo vệ trong thời gian qua. Để giúp các học viên cao học cũng như các nghiên cứu sinh trong việc nắm bắt một số vấn đề lý luận về nghiên cứu tiếp nhận văn học, chuyên đề này tập trung giới thiệu những nét chính trong hai lý thuyết tiếp nhận văn học nổi bật của thế kỷ XX: Lý thuyết tiếp nhận của Hans Robert Jauss và quan niệm biện chứng của Manfred Naumann về mối quan hệ giữa sáng tác và tiếp nhận văn học. Qua đó, giúp

học viên có định hướng tốt hơn trong việc nghiên cứu những vấn đề văn học có liên quan đến tiếp nhận.

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS Lê Quang Trường